

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy thế mạnh nguồn lực lao động để phát triển kinh tế - xã hội; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo bền vững, xác định giảm nghèo góp phần ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ lao động thất nghiệp xuống mức thấp nhất, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW và Nghị quyết 160-NQ/CP.
- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải thiết thực và hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, giám sát; tổ chức sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen thưởng kịp thời các gương điển hình trong phong trào thi đua thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; hạn chế hộ tái nghèo, tái cận nghèo và phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin và thích ứng với biến đổi khí hậu; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần

thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 của tỉnh và các địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo (trừ những hộ nghèo không có khả năng lao động) không có hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Đảm bảo nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đáp ứng nhu cầu vay vốn đối với 100% các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh.

- Phân đầu 100% người nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định. 100% hộ nghèo có nhu cầu và có sức lao động đều được tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn thông qua các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư.

- 100% người nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, 100% người thuộc hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế.

- 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo được miễn giảm học phí và các khoản đóng góp xây dựng trường; 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn tín dụng chính sách xã hội theo các chính sách quy định của Chính phủ.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và các chính sách giảm nghèo; từng bước cải thiện, nâng cao điều kiện sống.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã và 100% trưởng thôn/xóm/tổ dân phố được tập huấn nâng cao kiến thức về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, hoạt động, chính sách, dự án giảm nghèo do địa phương, cơ sở quản lý.

- Thực hiện có hiệu quả mô hình giảm nghèo nhằm hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn toàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững gắn với đảm bảo an sinh xã hội

- Các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững; xác định đây là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững gắn với đảm bảo an sinh xã hội, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn gắn với thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường phân cấp cho cơ sở để chủ động lập kế hoạch, quản lý điều hành và tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm ở các cấp, xây dựng các cơ chế, chính sách, phân cấp, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho các ngành, các địa phương, tăng cường vai trò tham gia của các hội, đoàn thể, các doanh nghiệp, mỗi đơn vị gắn với một địa phương cụ thể nhằm hỗ trợ và giám sát, đánh giá đối với các địa phương gặp khó khăn và có tỷ lệ hộ nghèo cao;

- Tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững gắn với đảm bảo an sinh xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo. Động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

- Các cơ quan báo chí, đẩy mạnh công tác tuyên truyền xuất về giảm thông qua việc giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững. Phổ biến về quy định chuẩn nghèo đa chiều, về mục tiêu giảm nghèo bền vững và các chính sách an sinh xã hội với phương pháp, cách làm phù hợp tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, các cơ quan thông tấn báo chí, đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và chủ động giám sát công tác này. Tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là vận động quyên góp xây dựng "Quỹ vì người nghèo", cùng với Nhà nước thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững. Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng.

2. Tập trung thực hiện các chính sách thuộc các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ về lao động - việc làm, hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về thông tin và truyền thông và chính sách giảm nghèo nói chung, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững gắn với đảm bảo an sinh xã hội

- Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, ban hành cơ chế hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng thuộc hộ nghèo,

hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác để phục vụ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện các dịch vụ xã hội cơ bản gắn với tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cách làm ăn thông qua các chương trình khuyến nông, khuyến công, chuyển giao kỹ thuật trước khi giải ngân vốn.

- Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao theo hướng tăng định mức hỗ trợ, đa dạng nội dung, lĩnh vực thực hiện và tăng thời gian thực hiện; ưu tiên đầu tư cho các dự án, công trình phát huy hiệu quả nhanh như: giao thông, thủy lợi, quy hoạch sắp xếp dân cư... gắn với phát triển sản xuất, tiếp cận thuận lợi dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục.

- Cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, cộng đồng tham gia và tiếp cận chính sách giảm nghèo.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn;

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu. Quan tâm giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp, tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo

- Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm nguồn lực, tích cực vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực, huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo bền vững.

- Nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021-2030; thúc đẩy việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế cho công tác giảm nghèo.

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao thu nhập và hỗ trợ tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; tăng nguồn vốn chính sách xã hội.

4. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo; thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp đảm bảo thống nhất, đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp,

tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững gắn với thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Thực hiện phân cấp nguồn lực kịp thời cho cấp cơ sở, cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

- Tập trung chấn chỉnh và thực hiện tốt việc rà soát, xác định chính xác hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo công khai, dân chủ, làm cơ sở thực hiện chính sách giảm nghèo đúng đối tượng, đúng mục đích; thực hiện phương pháp quản lý hồ sơ hộ nghèo, hộ cận nghèo hợp lý, khoa học làm cơ sở đề xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp theo từng nhóm hộ nghèo, từng khu vực; có biện pháp quyết liệt, cương quyết đối với các hộ có đủ điều kiện tổ chức sản xuất, học tập, lao động nhưng có tư tưởng trông chờ thụ hưởng chính sách.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, tăng cường cung cấp thông tin, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác giảm nghèo bền vững.

5. Huy động tối đa mọi nguồn lực gắn với triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, chú trọng công tác trợ giúp khẩn cấp khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống của người nghèo và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: Chính sách phát triển sản xuất, đất sản xuất; tín dụng chính sách xã hội; chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế; giáo dục và đào tạo; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; trợ giúp pháp lý; giảm nghèo gắn với giữ vững quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện kịp thời đúng, đủ các chính sách an sinh xã hội như: tín dụng chính sách xã hội, chính sách miễn giảm học phí, chính sách trợ cấp xã hội cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn....

- Kịp thời thực hiện công tác hỗ trợ khẩn cấp cho người dân khi gặp rủi ro, thiên tai, dịch bệnh. Nghiên cứu ban hành văn bản theo thẩm quyền để nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp khẩn cấp; mở rộng sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng.

- Nâng cao hiệu quả công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài

6. Xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Thường xuyên duy trì, đánh giá các mô hình giảm nghèo bền vững để kịp thời nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả; phát huy các sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Chú trọng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, nhất là mô hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy, hải sản; những kinh nghiệm sản xuất, mô hình giải quyết việc làm tại chỗ để khai thác tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng, địa phương.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ tạo sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua dự án (kế hoạch) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

dựa trên quy hoạch sản xuất của địa phương; hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tự nguyện đăng ký tham gia dự án thông qua nhóm hộ, cộng đồng; nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn vay ngân hàng chính sách xã hội, nguồn vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, nguồn vốn đối ứng của hộ gia đình; thu hồi, luân chuyển một phần chi phí hỗ trợ hoặc vật nuôi (từ nguồn vốn ngân sách nhà nước) của các hộ nghèo được hỗ trợ trước, phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng đối tượng được hỗ trợ, nhằm nhân rộng dự án cho nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo khác được tham gia và hưởng lợi.

- Hướng dẫn, vận động các xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu.

7. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường để tập trung giải quyết việc làm cho người nghèo

- Nâng cao năng lực, tần suất hoạt động Sàn giao dịch việc làm thuộc Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm để tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài tỉnh, làm việc theo hợp đồng tại thị trường nước ngoài.

- Hỗ trợ vay vốn tạo việc làm cho thanh niên để lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh.

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên, nhất là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện, vùng bị thu hồi đất nông nghiệp, vùng ảnh hưởng nặng của sự cố môi trường biển.

- Mở rộng đào tạo nghề, nâng cao trình độ về kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng sản xuất cho người lao động và hộ nghèo. Hướng dẫn kiến thức, kinh nghiệm, bồi dưỡng văn hóa cho người nghèo để nâng cao năng lực, trí tuệ và khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có hiệu quả cao hơn, khơi dậy ý chí vươn lên của người nghèo; tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cộng đồng là vấn đề cấp bách hiện nay.

8. Lồng ghép các nguồn lực triển khai đồng bộ Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình xây dựng nông thôn mới là hai Chương trình mục tiêu quốc gia có suất đầu tư lớn cùng hướng về nông thôn, nơi có đa số người nghèo, hộ nghèo đang sinh sống. Quá trình triển khai kể từ khi xây dựng kế hoạch đến khi triển khai thực hiện cần lồng ghép chặt chẽ để phát huy hiệu quả của các hoạt động đầu tư, hướng đến đạt các tiêu chí của xã, huyện nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Lồng ghép thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu để phát huy hiệu quả của các

hoạt động đầu tư, hướng đến đạt các tiêu chí của xã, huyện nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo gắn với lồng ghép các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn, đặc biệt ưu tiên thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo của tỉnh ban hành.

9. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ; tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính để nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gắn với cải cách thủ tục hành chính; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp và của người dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội.

- Nâng cao năng lực quản lý hoạt động việc làm cho cán bộ cơ sở.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch.

- Phân công cụ thể cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách để chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các đối tượng; đồng thời, kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững .

- Tuyên truyền, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện chính sách giảm nghèo, dự án nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá hoạt động của Chương trình.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh kết quả triển khai, thực hiện lồng ghép giảm nghèo bền vững gắn với đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030.

2. Sở Tài chính

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tham mưu với UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư công theo Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, tăng thu nhập đối với hộ nghèo ở huyện, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; triển khai Chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển giao tiên bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai lồng ghép thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đảm bảo an sinh xã hội với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội để tăng thu nhập cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo quy định.

6. Sở Y tế

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo trong khám, chữa bệnh.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo trong giáo dục, đào tạo.

8. Sở Tư pháp

- Phối hợp với các Sở, ngành, các cơ quan có liên quan rà soát các văn bản chính sách về giảm nghèo, lao động, việc làm của Trung ương, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành, kịp thời phát hiện những mâu thuẫn chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành cho phù hợp;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực giảm nghèo, lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp pháp lý các lĩnh vực pháp luật liên quan đến Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo cho người nghèo.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu ban hành chính sách hoạt động nghiên cứu và phát triển nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, gắn kết nhà khoa học đến với nông dân, giúp họ áp dụng vào thực tiễn, thay đổi tập quán làm nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị các sản phẩm nông nghiệp.

- Hỗ trợ thông qua thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản vào phục vụ sản xuất của nông dân.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì tổ chức thực hiện các nội dung giảm nghèo về thông tin; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm; phổ biến những cách làm mới, sáng tạo, những mô hình hiệu quả trong công tác giảm nghèo.

11. Báo Nam Định, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Bổ trí thời lượng hợp lý, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền; nâng cao chất lượng tin, bài tuyên truyền về chính sách, các hoạt động của công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm; phổ biến những cách làm mới, sáng tạo, những mô hình hiệu quả trong công tác giảm nghèo.

12. Các sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình để tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo.

13. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Nam Định

Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo đảm nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu vay vốn theo chính sách quy định về tín dụng chính sách xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác

14. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong việc tuyên truyền, vận động sự tham gia của xã hội và cộng đồng trong công tác giảm nghèo; chú trọng việc phối hợp, cân đối các nguồn lực huy động với các chính sách của Nhà nước để tăng hiệu quả của các chính sách giảm nghèo; các đoàn thể, tổ chức, cộng đồng dân cư quan tâm giúp đỡ cho các hộ nghèo trên địa bàn, phối hợp với chính quyền cơ sở hỗ trợ giúp đỡ cho từng hộ gia đình nghèo; đồng thời tăng cường vai trò giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách ở các cấp, các ngành để đảm bảo tính hiệu quả của các chính sách giảm nghèo.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và Chương trình giảm nghèo và giải quyết việc làm tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo đến năm 2030 để xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; tuyên truyền, quán triệt nghiêm túc các chủ

trương, đường lối của Đảng, quy định của Nhà nước và của tỉnh về giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm; lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn, chủ động huy động thêm nguồn lực; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

16. Tổ chức sơ kết , tổng kết và chế độ thông tin, báo cáo

- Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị vào Quý III hằng năm. Tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị vào quý II năm 2025 và năm 2030.

- Chế độ báo cáo: Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này và gửi về UBND tỉnh (qua Sở Lao động-Thương binh và Xã hội): Báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6: Báo cáo năm trước ngày 10/12.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh tỉnh Nam Định;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VP1, VP2, VP7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Lê Đoài